https://trungtamthuoc.com/

Cooldrop

THUỐC NHỎ MẮT.
ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM.
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.
THÔNG BÁO NGAY CHO BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC.

1. Thành phần công thức thuốc

- Thành phần hoạt chất:
  + Polyvidon ..... 500 mg
- Thành phần tá dược:
  + Acid boric, natri borat, natri clorid, natri lactat, kali clorid, calci clorid, magnesi clorid, phenylmercuric nitrat, nước cất vừa đủ 10 ml

2. Dạng bào chế

- Thuốc nhỏ mắt.
- Dung dịch hơi sánh, màu vàng nhạt, không mùi, vị hơi mặn.

3. Chỉ định

Cooldrop là thuốc nhỏ mắt để làm ẩm và bôi trơn mắt. Thuốc được dùng để làm giảm các triệu chứng của khô mắt.

4. Cách dùng và Liều dùng

Nhỏ vào túi kết mạc 1 giọt x 4 lần / ngày hoặc theo yêu cầu, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của tình trạng.

5. Chống chỉ định: Dị ứng với một trong các thành phần của thuốc.

6. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc

- Nếu đau đầu, đau mắt, thay đổi thị lực, kích ứng mắt, đỏ mắt dai dẳng, hoặc nếu kích ứng khô mắt dai dẳng hoặc trầm trọng hơn nên ngưng điều trị và người bệnh nên tư vấn bác sĩ/ bác sĩ nhãn khoa.
- Cooldrop chứa chất bảo quản phenylmercuric nitrat có thể gây các phản ứng dị ứng.

7. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú

- Phụ nữ mang thai: chưa có đủ dữ liệu thực nghiệm trong việc dùng thuốc nhỏ mắt Cooldrop ở phụ nữ mang thai. Tuy nhiên, sau khi dùng nhỏ mắt sự hấp thu toàn thân có thể thấp. Nếu thật cần thiết, việc dùng thuốc nhỏ mắt Cooldrop trong thai kỳ có thể được xem xét.
- Phụ nữ cho con bú: sau khi nhỏ vào mắt, chỉ một lượng nhỏ hoạt chất vào sữa mẹ mà không có tác dụng không mong muốn nào đối với trẻ bú sữa mẹ. Do đó, có thể dùng thuốc nhỏ mắt Cooldrop trong thời kỳ cho con bú.

8. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe và vận hành máy móc

Có thể thấy mờ mắt thoáng qua sau khi nhỏ thuốc, nên đợi đến khi hết mờ mới được lái xe và vận hành máy móc.

9. Tương tác của thuốc

Người bệnh nên báo cho bác sĩ/ bác sĩ nhãn khoa nếu đang dùng hoặc đã dùng bất kỳ thuốc nào khác, ngay cả thuốc không kê đơn. Nếu thuốc nhỏ mắt tiếp theo được dùng nên cách xa nhau tối thiểu 5 phút. Thuốc nhỏ mắt Cooldrop nên dùng cuối cùng để thời gian lưu giữ và tác dụng giữ ẩm không được rút ngắn.

10. Tương kỵ của thuốc: do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

11. Tác dụng không mong muốn của thuốc: Cảm giác dính hoặc cay mắt nhẹ thoáng qua.

12. Quá liều và cách xử trí

- **Quá liều:** Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.
- **Cách xử trí:** Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

13. Đặc tính dược lực học

- Thuốc nhỏ mắt Cooldrop là dung dịch trong suốt, không màu, được dùng dưới dạng giọt. Sau khi nhỏ vào mắt, thuốc nhanh chóng lan ra trên bề mặt kết mạc và giác mạc tạo thành một lớp phim bôi trơn có tác dụng bảo vệ.
- Thành phần của Cooldrop rất giống nước mắt nhân tạo vì bao gồm hoạt chất chính polyvidone và các chất điện giải magiê, kali và natri.

14. Đặc tính dược động học

- Do kích thước lớn, polyvidon không ngấm qua giác mạc.
- Sau khi uống, với trọng lượng phân tử 12600, polyvidon nhanh chóng được đào thải qua nước tiểu sau 11 giờ. Sau khi tiêm tĩnh mạch, có thể tránh sự ứ đọng lâu trong cơ thể bằng cách giảm thành phần polyvidon có trọng lượng phân tử lớn hơn 250000.

15. Quy cách đóng gói: Hộp 1 lọ 10ml.

16. Điều kiện bảo quản

- Ở nhiệt độ không quá 30°C.
- Đóng nắp kín ngay sau khi dùng.

17. Hạn dùng

- 30 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Chỉ sử dụng trong 15 ngày sau khi mở nắp.

18. Tiêu chuẩn chất lượng của thuốc: TCCS

19. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc

PHARMEDIC

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC
367 Nguyễn Trãi, Q. 1, TP. HCM, Việt Nam.
Sản xuất tại nhà máy GMP – WHO
1/67 Nguyễn Văn Quá, Quận 12, TP. HCM, Việt Nam.